

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 108/2018/HS-PT

Ngày: 28/6/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Minh Long**.

Các Thẩm phán: Ông **Huỳnh Đức Kỳ**.

Ông **Bùi Trọng Danh**.

Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Na**- Thư ký Tòa án nhân dân Tp. Đà Nẵng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Hữu Đãi Em** - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 83/2018/TLPT-HS ngày 14 tháng 5 năm 2018 đối với bị cáo Hoàng Thị B và đồng bọn do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 31/2018/HS-ST ngày 09 tháng 4 năm 2018 của Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. Họ và tên: **Hoàng Thị B** - Sinh ngày: 14/3/1976, tại thành phố Đà Nẵng; nơi ĐKNKTT và nơi ở: Tổ 29 phường G, quận K, thành phố Đà Nẵng; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa: 4/12; Con ông Hoàng N và bà Trương Thị C (đều đã chết), gia đình có 06 anh chị em, bị cáo là con thứ sáu; chồng Trần Hữu T (sinh năm: 1973), có 04 con, lớn nhất sinh năm 1999, nhỏ nhất sinh năm 2013; Tiền án, tiền sự: Chưa; Bị cáo hiện đang tại ngoại, có mặt.

02. Họ và tên: **Đỗ Linh T**; Sinh ngày: 10/3/1976; tại thành phố Đà Nẵng; Nơi ĐKNKTT và nơi ở: K83/20B đường H, Tổ 10 cũ (39 mới), phường K, quận K, thành phố Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Môi giới; Trình độ văn hoá: Lớp 12/12; Chưa; Con ông Đỗ Linh H (sinh năm: 1949) và bà Nguyễn Thị X (sinh năm: 1952), gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ hai. Có vợ là Nguyễn Thị Thùy L (sinh năm: 1981), có 02 con, lớn nhất sinh năm 2007, nhỏ nhất sinh năm 2011;

Tiền án, tiền sự: Chưa; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 26/10/2016 đến ngày 15/12/2016, hiện đang tại ngoại; có mặt.

03. Họ và tên: **Trần Thị Mỹ H**; Sinh ngày: 13/4/1984, tại tỉnh Đắk Lắk; Nơi ĐKNKTT và nơi ở : Số 168 đường L, tổ 27 phường K, quận K, thành phố Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ văn hoá: 12/12; Con ông Trần Viết L (sinh năm: 1952) và bà Ngô Thị H (chết), gia đình có 06 anh chị em, bị cáo là con thứ 5. Có chồng là Đỗ Linh Ngọc S (sinh năm: 1983), có 01 con sinh năm 2014; Tiền án, tiền sự: Chưa; Bị cáo hiện đang tại ngoại, có mặt.

04. Họ và tên: **Hồ Thị Anh T**; Sinh ngày: 20/6/1984, tại thành phố Đà Nẵng; Nơi ĐKNKTT và nơi ở: K257/H02/11 đường V, tổ 26, phường T, quận K, thành phố Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông Hồ Văn S (sinh năm: 1959) và bà Nguyễn Thị Lan C (sinh năm: 1959), gia đình có 04 anh em, bị cáo là con thứ hai. Có chồng là Lâm Văn T (sinh năm: 1974), có 02 con, lớn nhất sinh năm 2004, nhỏ nhất sinh năm 2013; Tiền án, tiền sự: Chưa; Bị cáo hiện đang tại ngoại, có mặt.

05. Họ và tên: **Lương Thị B**; Sinh ngày: 10/4/1964 tại thành phố Đà Nẵng; Nơi ĐKNKTT và nơi ở: K158/05 đường K, tổ 104 cũ (33 mới), phường T, quận K, thành phố Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Tạp vụ; Trình độ văn hoá: 12/12; Con ông Lương Văn Q và bà Huỳnh Thị S (đều đã chết), gia đình có 08 anh chị em, bị cáo là con thứ 5. Có chồng là Nguyễn Văn A (sinh năm: 1966), có 02 con, lớn nhất sinh năm 1987, nhỏ nhất sinh năm 1991; Tiền án, tiền sự: Chưa; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 26/10/2016 đến ngày 24/11/2016, hiện đang tại ngoại, có mặt.

06. Họ và tên: **Trần Thị T** (còn gọi là P); Sinh ngày: 01/5/1974, tại: Tỉnh Quảng Nam; Nơi ĐKNKTT và nơi ở: Tổ 18 phường K, quận K, thành phố Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 5/12; Con ông Trần Văn T (chết) và bà Phan Thị Q (sinh năm: 1941), gia đình có 05 chị em, bị cáo là con thứ tư. Có chồng là Phạm Đình D (sinh năm: 1976), có 02 con, lớn nhất sinh năm 2001, nhỏ nhất sinh năm 2003; Tiền án; tiền sự: Chưa; Nhân thân: Năm 2015 bị Công an phường K xử phạt hành chính về hành vi “Đánh bạc”. Bị cáo hiện đang tại ngoại, có mặt.

07. Họ và tên: **Trần Thị Kim P**; Sinh ngày: 04/02/1978, tại thành phố Đà Nẵng; Nơi ĐKNKTT và nơi ở: K52/65 đường H, tổ 102 cũ (51 mới), phường B, quận C, thành phố Đà Nẵng; Nơi ở: Tp. Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 12/12; Con ông Trần Văn S (sinh năm: 1945) và bà Võ Thị H (sinh năm: 1952) hiện đều còn sống. Gia đình có 05 chị em, bị cáo là con thứ hai. Có chồng là Trương Quốc Đ (sinh năm: 1977), có 02 con, lớn nhất sinh năm 2011, nhỏ nhất sinh năm 2015; Tiền án; tiền sự: Chưa; Nhân thân: Ngày 29/09/2003 bị Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xử phạt 07 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 2 Điều 194 BLHS năm 1999. Bị cáo hiện đang tại ngoại, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 26/10/2016, tại số nhà 222-224, đường L, phường K, quận K, thành phố Đà Nẵng; Công an quận K bắt quả tang Trần Thị T (*Sinh năm: 1974; trú tổ 18, phường K, quận K, thành phố Đà Nẵng*) đang giao tịch đề và tiền số đề cho Lương Thị B.

* Thu giữ của Trần Thị T:

- 03 cuốn sổ có bìa màu vàng có tổng cộng 09 tịch đề (dùng để tính tiền đề), mỗi tịch ghi thành 02 liên hoặc 03 liên, (trong đó, cuốn 1 có 06 tờ ghi số đề, cuốn 2 có 05 tờ ghi số đề và cuốn 3 có 11 tờ ghi số đề); 07 tịch số đề trùng với nội dung của 09 tịch đề trên (là các liên giao cho khách, không xác định tính tiền đề). Tất cả được đưa vào hồ sơ vụ án; 01 điện thoại di động Nokia màu đen; Số tiền 4.037.000 đồng (là tiền liên quan đến việc ghi số đề).

* Thu giữ của Lương Thị B:

- 01 xe mô tô; 13 tịch số đề (gồm 12 tịch B ghi của khách để giao cho nhà cái Mây; 01 tịch có góc ghi chữ “Sang”, B giao cho Trần Thị Mỹ H); 01 tờ giấy ghi tiền đề vào ngày 25/10/2016; 01 điện thoại di động Nokia model 206, có gắn sim 0944351523, là điện thoại B sử dụng liên lạc chuyển tịch đề; Số tiền 2.542.000 đồng (là tiền liên quan đến việc ghi số đề).

* Lúc 20 giờ ngày 26/10/2016, Công an quận K tiến hành khám xét tại nhà của Lương Thị B tại K158/5 đường K, phường T, quận K, thành phố Đà Nẵng thu giữ:

- 07 tờ giấy nhỏ dùng để ghi số đề (là 07 phôi đề giao cho khách nhưng khách không lấy, nội dung trùng với các tịch đề lúc bắt quả tang); 02 mảnh giấy ghi số đề nhưng không có ngày, không rõ nguồn gốc; 01 tờ giấy ghi tiền đề ghi ngày 21.10.2016 không rõ nội dung, ý nghĩa; 14 mảnh giấy ghi chữ và số là giấy nháp...

- 01 tập giấy có bìa hình lịch vạn niên màu đỏ, có đánh số 2 bên ngoài, bên trong có 03 tờ tịch đề, B ghi cho khách ngày 26.10.2016, nhưng chưa kịp chuyển (dùng tính tiền đề).

- 01 máy tính Casio LC-403TV, dùng để tính tiền đề.

- 01 điện thoại di động Nokia C2 màu hồng, có gắn sim 0905527580, là điện thoại B sử dụng liên lạc chuyển tịch đề cho H.

* Lúc 18 giờ ngày 26/10/2016, Công an quận K tiến hành bắt và khám xét khẩn cấp nhà của Trần Thị Mỹ H tại số 168 đường L, phường K, quận K, thành phố Đà Nẵng thu giữ:

- 01 (một) máy tính; 01 (một) điện thoại di động Iphone 5s, màu vàng, có gắn sim số 0905747087, H sử dụng để nhận và chuyển tin nhắn số đề; 01 (một) điện thoại di động Nokia C2-01, màu trắng đen, có gắn sim số 012024497960; 01 (một) điện thoại di động Nokia C1-01, màu đen, có gắn sim mobil số seri: 8401-1202-1216-3892 (đã bị vào nước); 01 (một) điện thoại di động Nokia C1-01, màu đen, có gắn sim mobil số seri: 8401-0908-2773-7414 (đã bị vào nước); 01 (một) điện thoại di động Nokia C1-01, màu đen, có gắn sim mobil số seri: 8401-1106-3216-4018 (đã bị vào nước). Tất cả 04 điện thoại di động Nokia này H đều sử dụng liên lạc, nhắn tin số đề. Riêng 03 điện thoại bị vào nước do H ném vào bồn cầu nên không kiểm tra được.

- 06 (sáu) tờ tịch ghi số đề dùng để tính tiền đề, được đưa vào hồ sơ vụ án...

* Lúc 17 giờ 50 phút ngày 26/10/2016, Công an quận K tiến hành khám xét nhà của Hoàng Thị B tại K338/H19/06 đường P, phường G, quận K, thành phố Đà Nẵng thu giữ:

- Tổng cộng 45 tờ giấy có ghi chữ và số; gồm: 25 tờ tịch ghi số đề (trong đó có 09 tờ tịch số đề các ngày 09, 23, 24/10/2016, trùng với nội dung tin nhắn giữa Đỗ Linh T và B; 11 tờ tịch đề không xác định được ngày nên không xác định được nguồn gốc và nội dung; 05 tờ tịch ghi số đề ngày 27/01/2016) và 20 tờ giấy nháp, giấy ghi kết quả xổ số.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sony Xperia màu trắng đen, có gắn thẻ sim 01226620488, B sử dụng để nhận tin nhắn thông báo tiền đề với Đỗ Linh T.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Attila, biển kiểm soát 43D1-057.75 do Hoàng Thị B đứng tên, B dùng làm phương tiện để đi giao nhận tịch đề.

Ngoài ra, còn thu giữ một số vật dụng khác như 01 cuốn sổ học sinh, đồng hồ thông minh, Ipad, túi xách, tiền USD, tiền VNĐ...không liên quan đến hành vi tổ chức đánh bạc nên cơ quan điều tra đã trả lại cho Hoàng Thị B và gia đình, chỉ tạm giữ số tiền 4.750.000 đồng.

* Lúc 20 giờ ngày 26/10/2016, Công an quận K tiến hành bắt và khám xét khẩn cấp nhà của Đỗ Linh T tại số K83/20 đường H, phường K, quận K, thành phố Đà Nẵng thu giữ:

- 03 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone gồm: Trong đó, 01 Iphone 6S màu vàng, gắn sim 0905269375, T dùng để nhận tịch đề; 01 điện thoại của chị Nguyễn Thị Thùy L vợ của T và 01 điện thoại bị hư không sử dụng được; 01 máy tính nhãn hiệu Casio DW-120MS, màu bạc, T sử dụng để tính tiền đề.

- 05 quyển sổ bên trong có ghi các chữ và số (không xác định được nội dung, theo Thọ khai là sổ ghi tiền biếu);

- 11 tờ giấy có ghi các chữ và số (dùng ghi kết quả xổ số và tính nháp, không xác định được nội dung).

- Số tiền: 396.526.000 đồng (trong đó: 300.000.000 đồng là nguồn vốn vợ chồng T tích lũy từ trước, dùng để cho vay và chơi biếu,

Ngoài ra, 01 Ipad mini màu đen, số tiền 5.000USD, 25.550.000 đồng là tiền mới dành dụm từ tiền lì xì từ mấy năm trước; 70.976.000 đồng là tiền sử dụng để chi tiêu hàng ngày và thỉnh thoảng để chung chi tiền đề, xét không liên quan đến việc ghi sổ đề, cơ quan điều tra đã trả lại các tài sản này cho T.

* Lúc 21 giờ ngày 26/10/2016, Cơ quan CSĐT Công an quận K tiến hành khám xét nhà của Trần Thị Kim P tại số K52/65 đường H, phường B, quận C, thành phố Đà Nẵng thu giữ:

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5S màu vàng, có gắn sim số 0935.675.775, P sử dụng vào việc ghi sổ đề.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu vàng, model 6700, có gắn sim số 0914.495.055, P dùng để liên lạc cá nhân không liên quan đến việc ghi sổ đề;

Ngoài ra, còn thu giữ 01 máy tính bảng Ipad màu đen, số tiền 327.800.000 đồng thu tại phòng ngủ tầng 2, số tiền 30.000.000 đồng thu tại tủ phòng ngủ tầng 1; qua điều tra không liên quan đến việc ghi sổ đề nên Cơ quan điều tra đã trả lại các tài sản này cho P.

* Tiến hành khám xét nhà của Hồ Thị Anh T tại K257/H02/11 đường V, phường T, quận K, thành phố Đà Nẵng thu giữ:

- Số tiền 55.200.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Q-mobile Q168, màu xanh, 01 xe mô tô nhãn hiệu Airblade, biển kiểm soát 43E1-028.88 do anh Lâm Văn T đứng tên, qua điều tra xác định không liên quan đến việc cầm cái số đề của T nên Cơ quan điều tra đã trả lại các tài sản này.

- 01 mảnh giấy có nội dung số đề nhưng không rõ nguồn gốc và ngày giờ, được đưa vào hồ sơ vụ án .

* **Quá trình điều tra xác định:** Hoàng Thị B, Đỗ Linh T, Hồ Thị Anh T nhận số đề của các đầu mối ghi đề và sang chuyển tịch đề cho nhau để cùng làm cái số đề. Trần Thị Mỹ H nhận số đề của các đầu mối ghi đề, giữ lại tịch đề nhỏ, còn chuyển lại cho Hồ Thị Anh T cầm cái số đề có số tiền đánh lớn; Lương Thị B, Trần Thị Kim P và Trần Thị T là những người ghi số đề, gom tịch đề để chuyển cho nhà cái nhằm hưởng tiền chênh lệch. Các bị cáo đã cấu kết với nhau thành đường dây tổ chức đánh bạc bằng hình thức số đề từ việc ghi số đề cho người chơi đến gom tịch, tiền đề và làm cái số đề. Tùy vào cách thức đánh đề và căn cứ kết

quả xổ số kiến thiết các đài miền Trung và đài miền Bắc hàng ngày để xác định thắng thua, hình thức đánh đề và tỉ lệ thắng tiền đề : Ví dụ:

* Đối với các đài miền Trung: Đánh độc đắc (đánh 03 số cuối của giải đặc biệt): tỉ lệ 1 ăn 500 lần; Đánh đầu - đuôi (đánh 02 số cuối của giải đặc biệt và 02 số của giải tám): tỉ lệ 1 ăn 70 lần; Đánh bao 6 lô (đánh ba con số cuối của giải đặc biệt, giải năm, giải sáu và giải bảy): tỉ lệ 1 ăn 500 lần; Đánh bao 17 lô (đánh ba con số cuối của các giải): tỉ lệ 1 ăn 600 lần; Đánh bao 18 lô (đánh hai con số cuối của các giải): tỉ lệ 1 ăn 70 lần...Tất cả các hình thức trên nếu đánh 2 hoặc 3 đài thì số tiền người đánh đề được chia cho 2 hoặc 3 tương ứng với số đài mà họ chơi.

* Đối với đài miền Bắc: Đánh độc đắc (đánh 03 số cuối của giải đặc biệt): tỉ lệ 1 ăn 500 lần; Đánh đầu - đuôi (đánh 02 số cuối của giải đặc biệt và 02 số của 04 giải bảy): tỉ lệ 1 ăn 70; Đánh bao 23 lô (đánh ba con số cuối của các giải): tỉ lệ 1 ăn 600 lần; Đánh bao 27 lô (đánh hai con số cuối của các giải): tỉ lệ 1 ăn 70 lần...

Quá trình điều tra căn cứ vào các tịch đề, điện thoại di động thu giữ được của các bị cáo, lời khai thừa nhận của các bị cáo chứng minh được hành vi tổ chức đánh bạc cụ thể như sau:

+ Đối với Trần Thị T tổ chức đánh bạc với tổng số tiền dùng để đánh bạc là 6.143.000 đồng, thu lợi bất chính 319.000 đồng.

+ Đối với Lương Thị B tổ chức đánh bạc với tổng số tiền dùng để đánh bạc là 47.080.100 đồng, thu lợi bất chính 667.000 đồng.

+ Đối với Trần Thị Kim P tổ chức đánh bạc với tổng số tiền dùng để đánh bạc là 15.475.000 đồng, thu lợi bất chính 493.000 đồng.

+ Đối với Hồ Thị Anh T tổ chức đánh bạc với tổng số tiền dùng để đánh bạc là 30.044.000 đồng, thu lợi bất chính 5.477.000 đồng.

+ Đối với Trần Thị Mỹ H tổ chức đánh bạc với tổng số tiền dùng để đánh bạc là 22.512.000 đồng, thu lợi bất chính 71.000 đồng.

+ Đối với Đỗ Linh T qua tra cứu nội dung tin nhắn từ điện thoại di động của bị cáo và điện thoại di động của các đối tượng có liên quan như Hoàng Thị B, lời khai thừa nhận của bị cáo...có căn cứ để xác định T phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi tổ chức đánh bạc với tổng số tiền dùng để đánh bạc là 773.047.500 đồng, không xác định được tiền thu lợi bất chính.

+ Đối với Hoàng Thị B qua tra cứu nội dung tin nhắn từ điện thoại di động của bị cáo và điện thoại di động của các đối tượng có liên quan như Đỗ Linh T, Hồ Thị Anh T, lời khai thừa nhận của bị cáo...có căn cứ để xác định B phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi tổ chức đánh bạc với tổng số tiền dùng để đánh bạc là 785.624.000 đồng, bị cáo thừa nhận thu lợi bất chính 3.044.000 đồng.

Tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo Đỗ Linh T, Hoàng Thị B, Hồ Thị Anh T, Lương Thị B, Trần Thị Mỹ H, Trần Thị Kim P và Trần Thị T đã khai nhận hành vi phạm tội như trên.

Với nội dung như trên, tại bản án hình sự sơ thẩm số 31/2018/HSST ngày 09/4/2018 Tòa án nhân dân quận Thanh Khê đã quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Hoàng Thị B, Đỗ Linh T, Trần Thị Mỹ H, Hồ Thị Anh T, Lương Thị B, Trần Thị T, Trần Thị Kim P phạm tội “Tổ chức đánh bạc”.

1/ Áp dụng: Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm s khoản 1,2 Điều 51 của Bộ luật hình sự; Riêng Trần Thị Kim P áp dụng thêm Điều 54 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Hoàng Thị B 30 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Xử phạt: Đỗ Linh T 18 tháng tù, nhưng trừ đi 50 (Năm mươi) ngày đã bị tạm giam. Thời gian tù còn lại buộc Đỗ Linh T phải chấp hành là 01 (một) năm 04 (bốn) tháng 10 (mười) ngày tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Xử phạt: Trần Thị Mỹ H 15 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Xử phạt: Hồ Thị Anh T 15 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Xử phạt: Lương Thị B 15 tháng tù, nhưng trừ đi 27 ngày bị tạm giam. Thời hạn tù còn lại buộc Lương Thị B phải chấp hành là 01 (một) năm 02 (hai) tháng 03 (ba) ngày tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Xử phạt: Trần Thị T 12 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Xử phạt: Trần Thị Kim P 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

2. Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 1999; Phạt tiền bổ sung đối với Đỗ Linh T 10.000.000đ (Mười triệu đồng) để sung công quỹ Nhà nước.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về phần xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp, án phí và thông báo quyền kháng cáo.

Trong hạn luật định;

+ Ngày 16/04/2018 bị cáo Đỗ Linh T có đơn kháng cáo với nội dung: phạm tội lần đầu, chưa có tiền án tiền sự, thành khẩn khai báo, khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình; hoàn cảnh gia đình khó khăn, là lao động chính trong gia đình phải nuôi 2 con nhỏ, vợ bị bệnh thoái hóa đốt sống cổ và tiểu đường không có công việc và thu nhập, bản thân bị cáo bị bệnh viêm gan B, trĩ nội, thoát vị đĩa đệm và

suy thận, phạm tội nhưng không có thu lợi bất chính... nên kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

+ Ngày 16/4/2018 bị cáo Trần Thị Mỹ H có đơn kháng cáo với nội dung: phạm tội lần đầu, chưa có tiền án tiền sự, đã thành khẩn khai báo, khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình; hoàn cảnh gia đình khó khăn, là lao động chính trong gia đình phải nuôi con còn nhỏ mới 3 tuổi, bị cáo bị bệnh tim mạch, tiểu đường...nên kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

+ Ngày 16/4/2018 bị cáo Hồ Thị Anh T có đơn kháng cáo với nội dung: phạm tội lần đầu, chưa có tiền án tiền sự, đã thành khẩn khai báo, khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình; hoàn cảnh gia đình khó khăn, là lao động chính trong gia đình phải nuôi 2 con còn nhỏ mới 13 tuổi và 4 tuổi, bị cáo bị bệnh tim mạch, tiểu đường, thoái hóa đốt sống, đã nộp lại toàn bộ số tiền thu lợi bất chính...nên kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

+ Ngày 16/4/2018 bị cáo Trần Thị T có đơn kháng cáo với nội dung: đã thấy được sai phạm của mình, lần đầu phạm tội với số tiền tổ chức đánh bạc là 5.323.900 đồng; hoàn cảnh gia đình khó khăn thuộc hộ nghèo, chồng đau ốm, bệnh tật, là lao động chính trong gia đình phải nuôi 2 con nhỏ ăn học...nên kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

+ Ngày 16/4/2018 bị cáo Lượng Thị B có đơn kháng cáo với nội dung: trước đây gia đình thuộc diện giải tỏa hiện đang còn thiếu nợ Nhà nước; gia đình khó khăn, chồng bị bệnh ruột sà không lao động nặng nhọc được, bị cáo là lao động chính trong gia đình; đây là lần đầu phạm tội, chưa có tiền án tiền sự; trong quá trình giải quyết vụ án đã luôn thành khẩn khai báo, nhận thức được việc làm vi phạm pháp luật, ăn năn hối cải; hiện nay đã 55 tuổi, sức khỏe không tốt có bệnh u vú, rối loạn tiền đình; trong thời gian chờ xét xử phúc thẩm đã tìm được công việc ổn định làm tạp vụ từ tháng 4/2017 đến nay...nên kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo vì hoàn cảnh khó khăn.

+ Ngày 17/4/2018 bị cáo Hoàng Thị B có đơn kháng cáo với nội dung: phạm tội lần đầu vì không am hiểu pháp luật, chưa có tiền án tiền sự, trong quá trình giải quyết vụ án đã luôn thành khẩn khai báo, nhận thức được việc làm vi phạm pháp luật, ăn năn hối cải; hoàn cảnh gia đình khó khăn, đã ly hôn chồng, là lao động chính trong gia đình phải nuôi 04 con nhỏ đang độ tuổi ăn học, bản thân bị cáo bị bệnh thiếu máu não, viêm sạn thận, viêm gan B, đã nộp lại số tiền thu lợi bất chính...nên kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo vì hoàn cảnh khó khăn.

+ Ngày 17/4/2018 bị cáo Trần Thị Kim Pcó đơn kháng cáo với nội dung: phạm tội lần đầu vì không am hiểu pháp luật, số tiền tổ chức đánh bạc không lớn chỉ có 15.000.000 đồng, chưa có tiền án tiền sự, trong quá trình giải quyết vụ án đã luôn thành khẩn khai báo, nhận thức được việc làm vi phạm pháp luật, ăn năn hối cải; hoàn cảnh gia đình khó khăn, là lao động chính trong gia đình phải nuôi 02 con nhỏ (con nhỏ bị bệnh tật tăng động và giảm chú ý toàn thân), bị cáo bị ung thư dạ dày, tá tràng đang điều trị xạ trị ...nên xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo vì hoàn cảnh khó khăn.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng có quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau:

Đơn kháng cáo của 7 bị cáo trên là hợp lệ nên đề nghị xem xét.

Về kháng cáo của các bị cáo: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị: Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và kết án các bị cáo trên về tội “Tổ chức đánh bạc” là có căn cứ, đúng pháp luật; đã xem xét áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ và có xét đến nhân thân của từng bị cáo. Tuy nhiên, mức án mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên đối với các bị cáo là có phần nghiêm khắc nên Viện kiểm sát đề nghị chấp nhận một phần kháng cáo của các bị cáo, giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Hoàng Thị B, Đỗ Linh T, Trần Thị Mỹ H, Hồ Thị Anh T, Lương Thị B, Trần Thị T, Trần Thị Kim Pthừa nhận bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân quận Thanh Khê xét xử các bị cáo về tội “Tổ chức đánh bạc” là đúng tội, không oan; các bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho các bị cáo được hưởng án treo.

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Trong khoảng thời gian từ đầu năm 2016 đến ngày bị phát hiện ngày 26/10/2016 giữa các bị cáo Hoàng Thị B, Đỗ Linh T, Hồ Thị Anh T, Trần Thị Mỹ H, Lương Thị B, Trần Thị Kim Pvà Trần Thị T đã hình thành nên đường dây tổ chức đánh bạc bằng hình thức: Dựa trên kết quả xổ số của các đài Miền Trung và Miền Bắc trước 16h hàng ngày các bị cáo đã tiến hành bán số đề cho người chơi đề, sang nhượng tịch đề qua lại cho nhau để hưởng thù lao % trên tịch đề hoặc giữ lại các tịch đề để cầm cái hoặc sang lại tịch đề có số tiền lớn cho các đầu mối lớn hơn nhằm thu lợi bất chính. Trong đó: Hoàng Thị B, Đỗ Linh T, Hồ Thị Anh T, Trần Thị Mỹ H là người đứng ra thu gom các tịch đề của các đầu mối chuyển đến trực tiếp hoặc thông qua nội dung tin nhắn bằng điện thoại di động thông minh có kết nối Internet, sau đó kiểm tra nội dung tịch đề để tính toán giữ lại một phần tịch

đề có số tiền nhỏ làm cái, nếu số tiền đánh đề lớn thì sẽ tách nhỏ số tiền đề rồi sang chuyên qua lại cho nhau hoặc chuyển cho đầu mối lớn hơn; Lương Thị B, Trần Thị Kim P, Trần Thị T là những người trực tiếp ghi số đề dạo và tổng hợp tịch đề trong ngày để chuyển cho các đầu mối là H, T, T và B...

Tài liệu chứng cứ điều tra có tại hồ sơ vụ án, kết quả xét xử sơ thẩm cũng như kết quả xét hỏi công khai tại phiên tòa phúc thẩm đều thể hiện: Đối với Trần Thị T, Lương Thị B, Trần Thị Kim P hàng ngày đều ghi số đề cho khách dạo, số lượng người chơi đề thường từ 10 người trở lên, tổng số tiền dùng để đánh đề (bao gồm số tiền ghi trên tịch đề và số tiền người chơi thắng (nếu trúng thưởng) đều từ 5.000.000 đồng trở lên; Đối với Hoàng Thị B, Đỗ Linh T, Trần Thị Mỹ H, Hồ Thị Anh T tuy không trực tiếp tổ chức ghi đề nhưng nhận các tịch đề do các đầu mối như T, B, P và một số người khác chuyển đến với số tiền dùng để đánh bạc (bao gồm tiền người chơi đề và tiền thắng đề) hàng ngày đều trên 20.000.000 đồng/ 1 ngày. Cụ thể xác định được như sau:

+ Đối với Trần Thị T phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi tổ chức đánh bạc với tổng số tiền dùng để đánh bạc là 6.143.000 đồng, thu lợi bất chính 319.000 đồng.

+ Đối với Lương Thị B phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi tổ chức đánh bạc với tổng số tiền dùng để đánh bạc là 47.080.100 đồng, thu lợi bất chính 667.000 đồng.

+ Đối với Trần Thị Kim P phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi tổ chức đánh bạc với tổng số tiền dùng để đánh bạc là 15.475.000 đồng, thu lợi bất chính 493.000 đồng.

+ Đối với Hồ Thị Anh T phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi tổ chức đánh bạc với tổng số tiền dùng để đánh bạc là 30.044.000 đồng, thu lợi bất chính 5.477.000 đồng.

+ Đối với Trần Thị Mỹ H phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi tổ chức đánh bạc với tổng số tiền dùng để đánh bạc là 22.512.000 đồng, thu lợi bất chính 71.000 đồng.

+ Đối với Đỗ Linh T qua tra cứu nội dung tin nhắn từ điện thoại di động của bị cáo và điện thoại di động của các đối tượng có liên quan như Hoàng Thị B, Trần Thị Mỹ H, lời khai thừa nhận của bị cáo...có căn cứ để xác định T phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi tổ chức đánh bạc với tổng số tiền dùng để đánh bạc là 773.047.500 đồng, không xác định được tiền thu lợi bất chính.

+ Đối với Hoàng Thị B qua tra cứu nội dung tin nhắn từ điện thoại di động của bị cáo và điện thoại di động của các đối tượng có liên quan như Đỗ Linh T, Hồ Thị Anh T, lời khai thừa nhận của bị cáo...có căn cứ để xác định B phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi tổ chức đánh bạc với tổng số tiền dùng để đánh bạc là 785.624.000 đồng, bị cáo thừa nhận thu lợi bất chính 3.044.000 đồng.

Hành vi này của các bị cáo đã phạm tội “Tổ chức đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 249 BLHS năm 1999 có khung hình phạt: *Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 300.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm* như kết luận tại Bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, Tp Đà Nẵng là có căn cứ, đúng pháp luật. Các bị cáo không kháng cáo về tội danh, không kháng cáo kêu oan, chỉ kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo.

[2] Xét kháng cáo của các bị cáo Hoàng Thị B, Đỗ Linh T, Trần Thị Mỹ H, Hồ Thị Anh T, Lương Thị B, Trần Thị T, Trần Thị Kim P:

[2.1] Xét kháng cáo của các bị cáo Hoàng Thị B và Đỗ Linh T, HĐXX nhận thấy: Trong vụ án này bị cáo B và bị cáo T bị quy kết về hành vi tổ chức đánh bạc với số tiền dùng để đánh bạc lớn nhất lần lượt là 785.624.000 đồng và 773.047.500 đồng; 2 bị cáo này là người giữ vai trò chính, cao nhất trong vụ án là đầu mối thu gom tịch đề do các bị cáo khác chuyển đến; do vậy hình phạt của các bị cáo này phải cao hơn các bị cáo khác. Xét khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất mức độ, vai trò phạm tội của các bị cáo T; đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đã xem xét đến nhân thân cũng như hoàn cảnh bị cáo T để xử phạt bị cáo T 18 tháng tù là phù hợp, không nặng; Xét các lý do kháng cáo theo đơn kháng cáo của bị cáo T hoặc không được pháp luật quy định là tình tiết giảm nhẹ hoặc đều đã được Tòa án cấp sơ thẩm xem xét áp dụng, tại giai đoạn xét xử phúc thẩm không có tình tiết giảm nhẹ mới nào. Do vậy, không có căn cứ để chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo T mà cần giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đối với bị cáo Hoàng Thị B có vai trò và tính chất mức độ phạm tội cũng như tình tiết giảm nhẹ và nhân thân như bị cáo Đỗ Linh T nhưng Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo B mức án 30 tháng tù là có phần nghiêm khắc; mặt khác sau khi phạm tội bị phát hiện bỏ về Huế một thời gian bị cáo đã ra đầu thú tại cơ quan công an, tình tiết này chưa được cấp sơ thẩm nhận định và áp dụng cho bị cáo. Do vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo, giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo B.

[2.2] Xét kháng cáo của các bị cáo Hồ Thị Anh T, Trần Thị Mỹ H, Lương Thị B, Trần Thị Kim P và Trần Thị T, HĐXX thấy rằng: Các bị cáo này là người đồng phạm trong việc tổ chức đánh bạc, trong đó: Bị cáo T và H là người thu gom tịch đề do các bị cáo B, P, T và một số người khác chuyển tới, sau đó phân loại, sang chuyển cho nhau, giữ lại các tịch đề có số tiền chơi nhỏ để trực tiếp ăn thua với người chơi đề, còn các tịch đề có số tiền lớn thì chuyển cho các đầu mối lớn hơn, giữ vai trò thấp hơn so với bị cáo B và T; Còn các bị cáo B, P, T thực chất chỉ là người ghi số đề đạo cho người chơi sau đó gom lại và chuyển tịch đề cho các đầu mối thu gom là H, T, mục đích để được hưởng % trên số tiền người chơi đề thực trả; số tiền mà 05 bị cáo này thu lợi bất chính là không lớn, các bị cáo cũng đã tự nguyện nộp lại số tiền này; quá trình điều tra các bị cáo này đã tích cực

phối hợp với cơ quan điều tra, khai báo thành khẩn, thừa nhận các số liệu mà cơ quan điều tra trích xuất từ các tịch đề thu giữ và các số liệu dịch từ các điện thoại di động thu giữ của các bị cáo, thậm chí bị cáo B khi bị bắt quả tang đã khai ra các đồng phạm là bị cáo H khác giúp cho việc điều tra phá án và giải quyết vụ án được chính xác, kịp thời và đầy đủ. Các bị cáo H, T và B đều lần đầu phạm tội, nhân thân chưa có tiền án tiền sự; bị cáo Ptuy có 01 tiền án từ năm 2003 nhưng tính đến ngày phạm tội lần này đã được xóa án tích từ nhiều năm trước, tính chất mức độ nguy hiểm của lần phạm tội này là ít nghiêm trọng và không cùng loại với tiền án trước; bị cáo T tuy có 01 tiền sự nhưng tính đến ngày phạm tội lần này cũng đã quá 01 năm; số tiền dùng để đánh bạc mà các bị cáo này phải chịu trách nhiệm hình sự là không lớn, bị cáo T chỉ hơn 5 triệu đồng, các bị cáo khác cũng chỉ dao động từ 15 triệu đến hơn 40 triệu đồng; Hoàn cảnh gia đình của cả 5 bị cáo này đều khó khăn, các bị cáo đều là phụ nữ là lao động chính trong gia đình, phải nuôi con nhỏ đang tuổi ăn học; sau khi xét xử sơ thẩm các bị cáo H và B đã nộp số tiền thu lợi bất chính theo quyết định của bản án sơ thẩm. Do vậy, HĐXX thấy không cần thiết phải cách ly 5 bị cáo này ra khỏi xã hội mà áp dụng chế định án treo cho các bị cáo được cải tạo giáo dục tại địa phương nơi cư trú đồng thời ấn định cho các bị cáo một thời gian thử thách nhất định cũng đảm bảo tác dụng giáo dục, đồng thời thể hiện chính sách nhân đạo của pháp luật hình sự. Do vậy, HĐXX chấp nhận kháng cáo của 5 bị cáo này, giữ nguyên mức hình phạt tù nhưng cho các bị cáo hưởng án treo.

[3] Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

[4] Do không được chấp nhận kháng cáo nên bị cáo Đỗ Linh T phải chịu án phí hình sự phúc thẩm; các bị cáo Hoàng Thị B, Trần Thị Mỹ H, Hồ Thị Anh T, Lương thị B, Trần thị T và Trần thị Kim P không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm do được chấp nhận kháng cáo.

Theo quy định tại khoản 3 Điều 249 BLHS năm 1999 quy định về hình phạt bổ sung: *Các bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng...* Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện VKSND quận Thanh Khê có đề nghị phạt tiền bổ sung đối với các bị cáo T, B từ 10.000.000 đồng – 15.000.000 đồng; phạt tiền bổ sung đối với các bị cáo H, T và B từ 5.000.000 đồng – 10.000.000 đồng nhưng Tòa án cấp sơ thẩm chỉ phạt bổ sung đối với T 10.000.000 đồng, không phạt tiền bổ sung đối với 4 bị cáo còn lại nhưng không nêu rõ lý do vì sao không áp dụng trong khi tài liệu điều tra thể hiện các bị cáo B, H và T có tài sản, có điều kiện để thi hành án là thiếu sót, chưa đầy đủ cần rút kinh nghiệm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

I./ Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của BLTTHS 2015; Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đỗ Linh T giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt đối với các bị cáo.

2/Căn cứ: Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 1999; điểm s khoản 1,2 Điều 51 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Đỗ Linh T **18**(Mười tám)**tháng tù**về tội “Tổ chức đánh bạc”, nhưng trừ đi 50 (Năm mươi) ngày đã bị tạm giam. Thời gian tù còn lại buộc Đỗ Linh T phải chấp hành là **16 tháng 10 ngày tù**, thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Về hình phạt bổ sung: Căn cứ khoản 3 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 1999; Phạt tiền bổ sung đối với Đỗ Linh T phải nộp 10.000.000đ (Mười triệu đồng) đồng để sung công quỹ Nhà nước.

II./ Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c, e khoản 1 Điều 357 của BLTTHS 2015; Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Hoàng Thị B, Trần Thị Mỹ H, Hồ Thị Anh T, Lương Thị B, Trần Thị T, Trần Thị Kim P; sửa một phần bản án sơ thẩm.

1/Căn cứ: Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm s khoản 1,2 Điều 51 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Hoàng Thị B **21** (Hai mươi một) **tháng tù**về tội “Tổ chức đánh bạc”, thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

2/Căn cứ: Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm s khoản 1,2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt: Trần Thị Mỹ H **15**(Mười lăm)**tháng tù**về tội “Tổ chức đánh bạc”, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 30 tháng, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Trần Thị Mỹ H cho Ủy ban nhân dân phường Hòa Khê, quận Thanh Khê, Tp Đà Nẵng giám sát giáo dục trong thời gian thử thách của án treo. Nếu bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

3/Căn cứ: Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm s khoản 1,2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015(sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt: Hồ Thị Anh T **15**(Mười lăm)**tháng tù**về tội “Tổ chức đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 30 tháng, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Hồ Thị Anh T cho Ủy ban nhân dân phường Vĩnh Trung, quận Thanh Khê, Tp Đà Nẵng giám sát giáo dục trong thời gian thử thách của án treo. Nếu bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

4/Căn cứ: Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm s khoản 1,2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật hình sự (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt Lương Thị B**15**(Mười lăm)**tháng tù**về tội “Tổ chức đánh bạc”, nhưng trừ đi 27 ngày bị tạm giam, thời hạn tù còn lại buộc Lương Thị B phải chấp hành là **14 tháng 03 ngày tù** nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 30 tháng, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Lương Thị B cho Ủy ban nhân dân phường Thanh Khê Tây, quận Thanh Khê, Tp Đà Nẵng giám sát giáo dục trong thời gian thử thách của án treo. Nếu bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

5/Căn cứ: Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm s khoản 1,2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt: Trần Thị T **12** (Mười hai)**tháng tù**về tội “Tổ chức đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Trần Thị T cho Ủy ban nhân dân phường Hòa Khê, quận Thanh Khê, Tp Đà Nẵng giám sát giáo dục trong thời gian thử thách của án treo. Nếu bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

6/Căn cứ: Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm s khoản 1,2 Điều 51, Điều 54 và Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt:Trần Thị Kim **P09** (chín)**tháng tù**về tội “Tổ chức đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Trần Thị Kim P cho Ủy ban nhân dân phường Thanh Bình, quận Hải Châu, Tp Đà Nẵng giám sát giáo dục trong thời gian thử thách của án treo. Nếu bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

III./ Về hậu quả của việc vi phạm nghĩa vụ trong thời gian thử thách của án treo: *Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo mà cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.*

IV/ Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Ghi nhận sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo Trần Thị Mỹ H đã nộp số tiền 71.000 đồng tiền thu lợi bất chính theo biên lai thu tiền số 007049 ngày 26/6/2018 và bị cáo Lương Thị B đã nộp số tiền thu lợi bất chính 667.000 đồng theo biên lai thu tiền số 007048 ngày 26/6/2018 của Chi cục thi hành án quận Thanh Khê, Tp. Đà Nẵng.

V./ Về án phí:

Bị cáo Đỗ Linh T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các bị cáo Hoàng Thị B, Trần Thị Mỹ H, Hồ Thị Anh T, Lương Thị B, Trần Thị T, Trần Thị Kim Phụng không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

VI./Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.
Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Đà Nẵng;
- Vụ giám đốc kiểm tra 1;
- VKSND Q. Thanh Khê;
- Công an Q. Thanh Khê;
- PV27; PC81 công an thành phố;
- TAND Q. Thanh Khê;
- THADS Q. Thanh Khê;
- Sở tư pháp TPĐN;
- TB kết quả xét xử;
- Bị cáo;
- Lưu: HS; HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Minh Long

Các Thẩm Phán

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Thẩm Phán – Chủ Tọa Phiên Tòa

Huỳnh Đức KỳBùi Trọng Danh Trần Minh Long